TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HS-ST
Ngày: 04-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vàng Thị Út
- Ông Vàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2026/QĐXXST- HS ngày 21/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng Mi C1 - Sinh năm 1994 tại xã P, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản C, xã P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Xa C (đã chết) và bà Phản My L - sinh năm 1956; Bị cáo có chồng là Vàng Ky X và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2025; Gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/4/2026 đến ngày 06/4/2026 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt)

2. Họ và tên: Lò Hừ N - Sinh năm 1981 tại xã P, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản C, xã P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Ca X1 (đã chết) và bà Thàng Mì G - sinh năm 1956; Bị cáo có chồng là Ly Lo Cà và có 05 con, con lớn nhất đã chết, con nhỏ

nhất sinh năm 2011; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2026 cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Ly Go D - sinh năm 2008

Địa chỉ: Bản C, xã P, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Bà Vàng Mì X2 - sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Trần Văn H - Luật sư Ký hợp đồng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/3/2026, tại bản T, xã P, tỉnh Lai Châu, Vàng Mi C mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 1.500.000 đồng với mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Sau khi mua được H1, C1 mang về lán nương tại bản Chà Kế, xã P, chia thành 20 gói nhỏ, mỗi gói đều được gói bằng nilon màu xanh, sau đó gói chung bằng một mảnh nilon màu xanh khác. Tiếp theo, C1 dùng một tấm bạt màu xanh, vàng bọc số Heroine lại và quấn bên ngoài bằng một chiếc quần nữ có nhiều họa tiết, rồi cất giấu bên trong chuồng gà phía trước lán nương.

Từ ngày 31/3/2026 đến ngày 03/4/2026, mỗi ngày Vàng M Cà lấy 01 gói Heroine trong số đã cất giấu để sử dụng, tổng cộng C1 đã sử dụng hết 04 gói.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2026, khi C1 đang đứng trước cửa lán nương thì Lò Hừ N, trú cùng bản, đến hỏi mua Heroine để sử dụng. C1 đồng ý bán cho N 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Sau khi nhận 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do N đưa, C1 đến chuồng gà, nơi cất giấu H1, lấy 01 gói đưa cho N, sau đó cho tờ tiền 50.000 đồng vào một chiếc tất có nhiều họa tiết và cất cùng số H1 còn lại bên trong chuồng gà.

Sau khi mua được H1, N đi ra bụi cây ngoài khu vực lán nương, lấy một phần Heroine để sử dụng bằng hình thức hít. Phần Heroine còn lại được N gói bằng giấy bạc, cất trong một lọ nhựa hình trụ màu đỏ có nắp đậy rồi để trong túi thổ cẩm đang đeo trên người. Sau khi sử dụng xong, N quay lại lán nương của C1 ngồi chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Ly Go D, sinh năm 2008, là con gái của N, đến lán nương chơi.

Hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã P tiến hành kiểm

tra lán nương của Vàng Mi C. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang Lò Hừ N đang cất giữ 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc, để trong một lọ nhựa hình trụ màu đỏ, cất trong túi thổ cẩm đeo trên người. Lò Hừ N khai nhận số Heroine trên vừa mua của Vàng M Cà với giá 50.000 đồng.

Trước sự việc nêu trên, Vàng Mi C đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình; đồng thời giao nộp toàn bộ 15 gói Heroine còn lại đang cất giấu bên trong chuồng gà và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là số tiền thu được từ việc bán Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng Mi C1 và Lò Hừ N, đồng thời niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Tại bản Kết luận giám định số 309/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

Số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Mi Cà có tổng khối lượng 2,22 gam.

15 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M15) thu giữ của Vàng M1 Cà gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Tại bản Kết luận giám định số 310/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Hừ N có khối lượng 0,11 gam, là ma túy, loại Heroine.

- Tại bản kết luận giám định số 318/KL-KTHS ngày 07/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có mã số hiệu RA 25901056 gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-KV4 ngày 20/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố Lò Hừ N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Vàng Mi Cà về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Hừ N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Vàng Mi C1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử

phạt bị cáo Lò Hừ N mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Vàng M Cà mức án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 16 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc tất có nhiều họa tiết, 01 mảnh bạt màu xanh - vàng, 01 chiếc quần có nhiều họa tiết, 01 túi thổ cẩm có nhiều họa tiết, 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ có nắp. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng Mi Cà .

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo Lò Hừ N đã khai ra V Cà là người đã bán Heroine cho mình, giúp đỡ cơ quan Điều tra kịp thời phát hiện ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C1 để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như miễn án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2026, tại bản C, xã P, tỉnh Lai Châu, V C1 đã bán trái phép cho Lò H2 Nu 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng; đồng thời còn tàng trữ trái phép 2,22 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Sau khi mua được Heroine của Vàng Mi C1, Lò Hừ N đã sử dụng một phần, còn lại 0,11 gam Heroine tiếp tục cất giấu để sử dụng thì đến 12 giờ 40 phút cùng ngày bị Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã P phát hiện, bắt quả tang tại lán nương của Vàng Mi C1 thuộc bản C, xã P, tỉnh Lai Châu.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi tàng trữ 0,11 gam Heroine để sử dụng của bị cáo Lò Hừ N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Số Heroine Vàng Mi C1 bán cho Lò H2 Nu và số Heroine còn tàng trữ đều có cùng nguồn gốc từ số Heroine Cà mua được ngày 31/3/2026. Do đó, Vàng Mi C1 phải chịu trách nhiệm về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với tổng khối lượng 2,33 gam Heroine. Hành vi mua bán, tàng trữ với mục đích mua bán trái phép tổng khối lượng 2,33 gam Heroine để kiếm lời của bị cáo Vàng Mi C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh của các bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo Lò Hừ N và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Mi C1 mức án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa tương

xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi mua bán, tàng trữ với mục đích để mua bán trái phép 2,33 gam ma túy đây là lượng ma túy không nhỏ, thể hiện tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với lý do bị cáo đã khai ra người bán ma túy cho mình, qua đó giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo đầy đủ về nguồn gốc số ma túy, người đã bán ma túy cho bị cáo và các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của mình. Việc khai báo này là thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo đối với hành vi phạm tội đã thực hiện và đã được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc bị cáo khai ra người đã bán ma túy cho mình là nội dung gắn liền với việc làm rõ hành vi phạm tội của chính bị cáo, xuất phát từ nghĩa vụ khai báo trung thực, không thể hiện sự chủ động, tích cực giúp cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện tội phạm khác theo ý nghĩa của điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Hừ N.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền, tiền sự nhưng đều là người nghiện chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Riêng bị cáo Vàng Mi C1 là phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã

hội một thời gian, đủ để các bị cáo cai nghiện ma túy, đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình không có tài sản có giá trị lớn. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số Heroine thu giữ của các bị cáo đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật, việc cơ quan Điều tra gửi mẫu giám định là phù hợp với quy định của pháp luật.

16 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc tất có nhiều họa tiết, 01 mảnh bạt màu xanh - vàng, 01 chiếc quần có nhiều họa tiết, 01 túi thổ cẩm có nhiều họa tiết, 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ có nắp là vật các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng Mi C1 là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về những vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ lạ mặt mà theo lời khai đó là người đã bán H1 cho bị cáo Vàng Mi C1: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

- Ngày 03/4/2026 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L đã tiến hành test nhanh ma túy đối với Vàng Mi C1 và Lò Hừ N (kết quả dương tính với chất ma túy), kết quả điều tra xác định Vàng Mi Cà và Lò Hừ N đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do N và C1 đều không thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 1, điều 256a Bộ luật Hình sự nên các bị cáo không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Ly Go D: Quá trình điều tra xác định D không biết việc C1 và N đã thực hiện các hành vi trên; không tham gia, không biết trước và không có hành vi giúp sức hoặc che giấu cho C1 và N. Do đó, D không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Hừ N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Vàng Mi C1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Hừ N 03 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2026.

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng M Cà 04 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ số ngày tạm giữ từ ngày 03/4/2026 đến ngày 06/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 16 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc tất có nhiều họa tiết, 01 mảnh bạt màu xanh - vàng, 01 chiếc quần có nhiều họa tiết, 01 túi thổ cẩm có nhiều họa tiết, 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ có nắp. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng Mi Cà .

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng THA DS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

Đới Xuân Huy